TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên (Địa chỉ cũ: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 05/12/2016
- Cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 21/8/2019

Người đại diện hợp pháp cho các cháu A, K là anh Nguyễn Minh B, chị Nguyễn Thị H - bố, mẹ đẻ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 05/12/2016 và Nguyễn Duy K, sinh ngày 21/8/2019. Ly hôn anh chị thỏa

thuận chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quỳnh A còn anh B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị H và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0001160 ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hưng Yên). Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND khu vực 1
- Phòng THADS khu vực 1
- UBND xã H (GCNKH số 26 ngày 02/10/2016)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang